Tổng CTCP Phong Phú (UPCOM: PPH)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	28,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.4%	**1.8%**	**-2.3%**

ROE — Q3/25: **21.8%** | +/- YoY: ▲ 5.4%

DT thuần — *Q3/25*: **628** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 18.0 / ▲ 2.9% | YoY: ▼ 2.00 / ▼ 0.3%

DT thuần — *9T 2025*: **1,832** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 160 / ▲ 9.6%

LN gộp — *Q3/25*: **121** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 2.00 / ▲ 1.7% | YoY: ▲ 13.0 / ▲ 12.0%

LN gộp — *9T 2025*: **359** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 44.0 / ▲ 13.8%

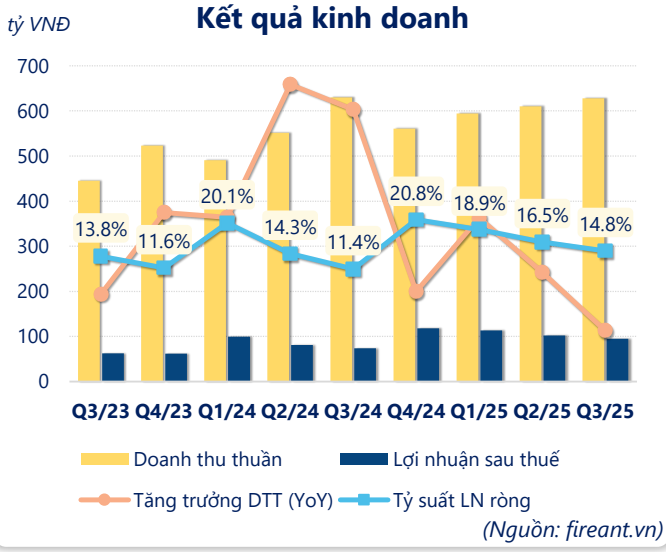
LN thuần — *Q3/25*: **94.4** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 9.60 / ▼ 9.2% | YoY: ▲ 22.7 / ▲ 31.6%

LN thuần — *9T 2025*: **313** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 57.0 / ▲ 22.2%

LN sau thuế — *Q3/25*: **95.2** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 6.80 / ▼ 6.7% | YoY: ▲ 21.6 / ▲ 29.3%

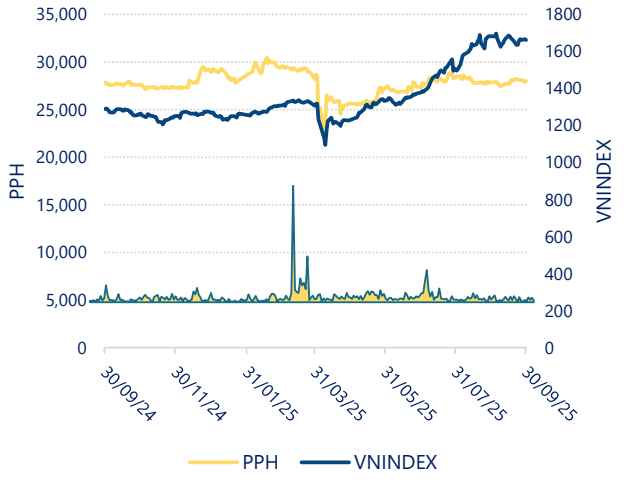
LN sau thuế — *9T 2025*: **311** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 57.0 / ▲ 22.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

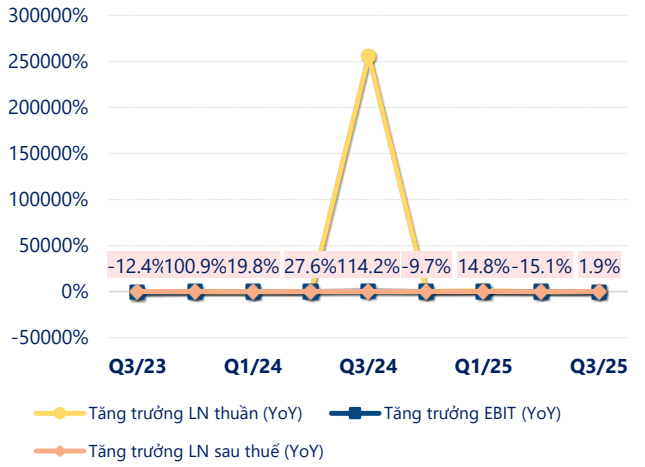
Lịch sử giá



Tổng CTCP Phong Phú (UPCOM: PPH)

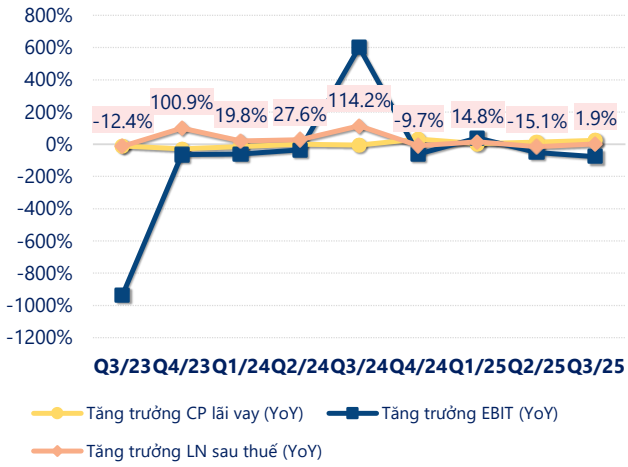
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



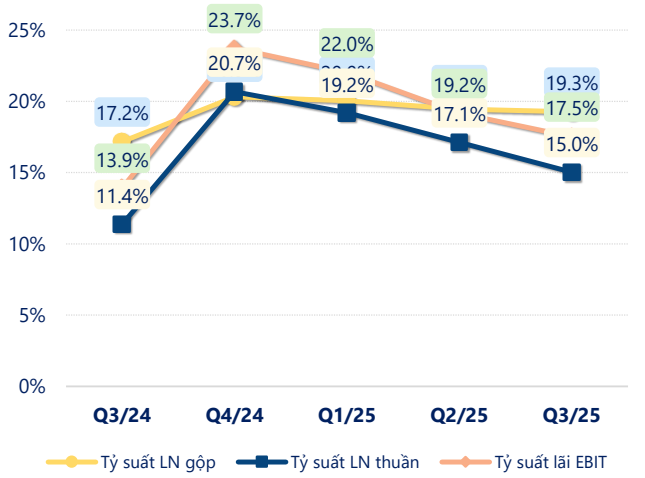
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



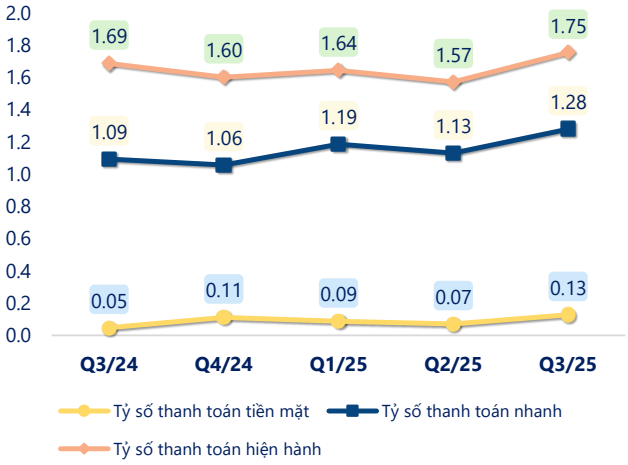
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



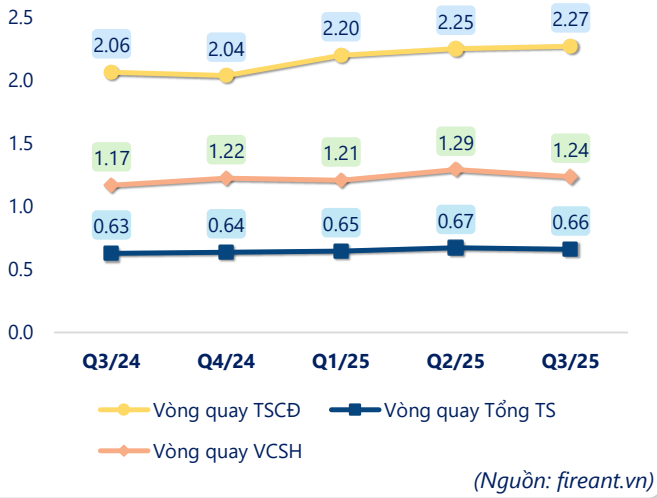
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



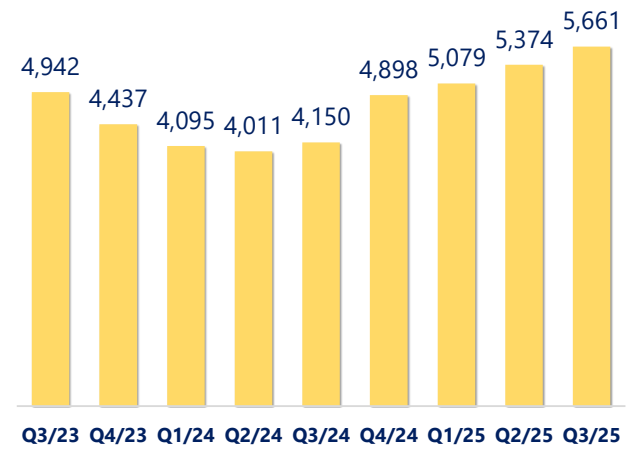
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

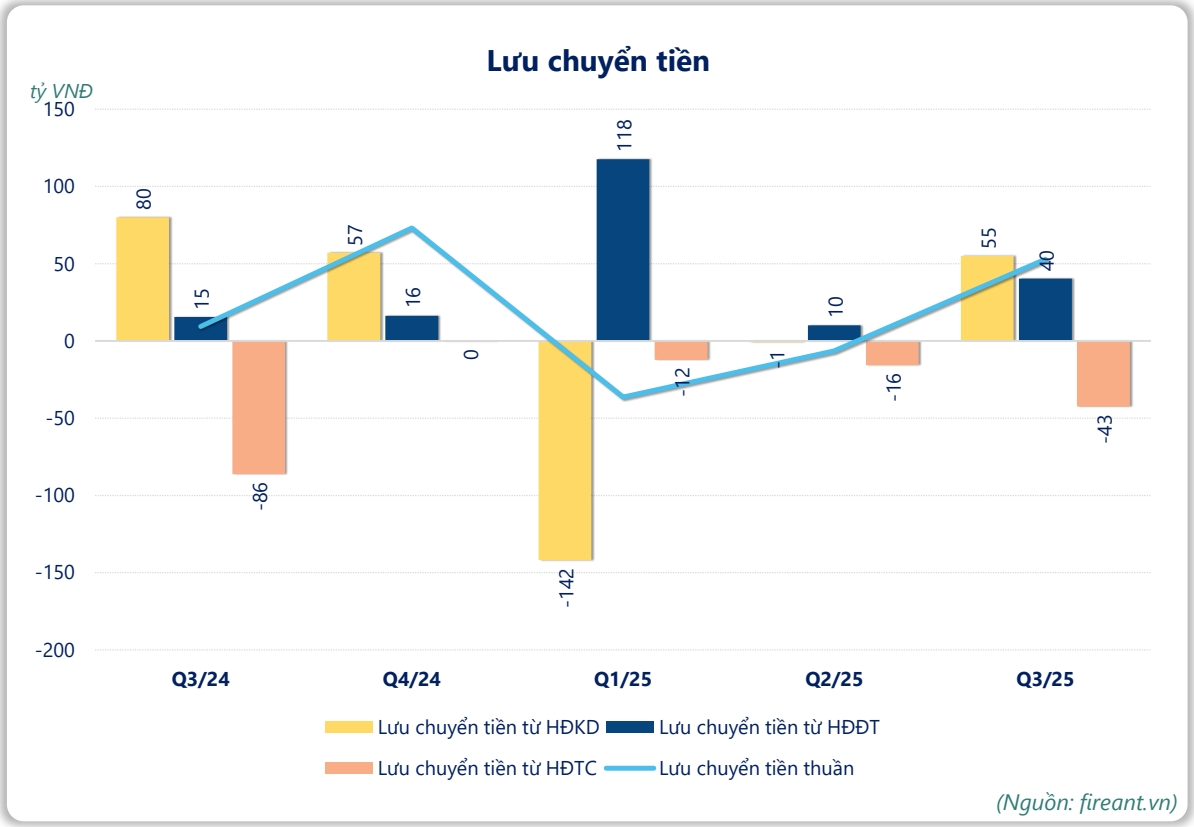


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Phong Phú (UPCOM: PPH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**628**	**630**	**-0.3%**	**1,832**	**1,672**	**9.6%**
Giá vốn hàng bán	507	522	-2.9%	1,474	1,357	8.6%
Lợi nhuận gộp	121	108	12.0%	359	315	13.8%
Doanh thu HĐTC	9.34	8.34	12.0%	36.1	36.0	0.1%
Chi phí TC	22.5	6.36	253%	71.5	76.7	-6.8%
Chi phí lãi vay	13.7	13.1	4.4%	44.2	40.8	8.1%
LN trong công ty LKLD	**97.1**	**78.6**	**23.5%**	**287**	**253**	**13.6%**
Chi phí bán hàng	28.1	22.7	23.7%	80.8	62.4	29.5%
Chi phí QLDN	**82.5**	**94.3**	**-12.6%**	**217**	**209**	**3.7%**
LN thuần từ HĐKD	94.4	71.7	31.6%	313	256	22.2%
Lợi nhuận khác	**1.95**	**2.99**	**-34.7%**	**0.84**	**1.10**	**-23.6%**
LN trước thuế	96.3	74.7	29.0%	314	257	22.0%
Lợi nhuận sau thuế	**95.2**	**73.6**	**29.3%**	**311**	**254**	**22.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**93.2**	**71.8**	**29.8%**	**306**	**249**	**22.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)